

Số: 18 /2008/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 08 tháng 10 năm 2008

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ 386
Ngày 21 tháng 10 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định kinh phí chi cho công tác xây dựng, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND, ngày 19/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Quy định kinh phí chi cho công tác xây dựng, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-KTNS, ngày 6 tháng 10 năm 2008 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua Nghị quyết về Quy định kinh phí chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập chương trình xây dựng, soạn thảo, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; cơ quan góp ý kiến, thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp

huyện và cấp xã.

2. Nội dung chi: Thực hiện thống nhất theo hướng dẫn tại khoản 1, mục II Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Trường hợp văn bản ban hành nhưng toàn bộ nội dung sao chép lại văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên thì không được áp dụng kinh phí chi theo quy định của Nghị quyết này.

3. Mức chi: Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (như chế độ công tác phí, chế độ hội nghị, làm thêm giờ, chi phí in ấn...).

Ngoài ra, do tính chất đặc thù trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể đối với một số khoản chi mang tính chất hỗ trợ cho các hoạt động trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng dẫn tại khoản 2, mục II Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC như sau:

a. Chi xây dựng đề cương:

- Đối với cấp tỉnh:

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định ban hành mới: Mức chi 500.000 đồng/đề cương;

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản: Mức chi 300.000 đồng/đề cương;

+ Dự thảo chỉ thị: Mức chi 300.000 đồng/đề cương.

- Đối với cấp huyện:

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định ban hành mới: Mức chi 300.000 đồng/đề cương;

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản: Mức chi 200.000 đồng/đề cương;

+ Dự thảo chỉ thị: Mức chi 200.000 đồng/đề cương.

- Đối với cấp xã:

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định ban hành mới: Mức chi 200.000 đồng/đề cương;

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản: Mức chi 100.000 đồng/đề cương;

+ Dự thảo chỉ thị: Mức chi 100.000 đồng/đề cương.

b. Chi soạn thảo dự thảo:

- Đối với cấp tỉnh:

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định ban hành mới: Mức chi 2.000.000

đồng/văn bản dự thảo;

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản:
Mức chi 1.000.000 đồng/văn bản dự thảo;

+ Dự thảo chỉ thị: Mức chi 1.000.000 đồng/văn bản dự thảo.

- Đối với cấp huyện:

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định ban hành mới: Mức chi 1.500.000 đồng/văn bản dự thảo;

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản:
Mức chi 800.000 đồng/văn bản dự thảo;

+ Dự thảo chỉ thị: Mức chi 800.000 đồng/văn bản dự thảo.

- Đối với cấp xã:

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định ban hành mới: Mức chi 800.000 đồng/văn bản dự thảo;

+ Dự thảo nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản:
Mức chi 500.000 đồng/văn bản dự thảo;

+ Dự thảo chỉ thị: Mức chi 500.000 đồng/văn bản dự thảo.

Các cơ quan, đơn vị chủ trì có thể sử dụng phương thức ký hợp đồng soạn thảo. Số lượng hợp đồng được ký căn cứ yêu cầu của công tác soạn thảo nhưng tổng mức chi của các hợp đồng không quá mức chi quy định trên đây.

c. Chi soạn thảo các báo cáo chính lý, báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; góp ý vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không do Ủy ban nhân dân trình; góp ý của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; góp ý kiến của Công chức Tư pháp - Hộ tịch đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân:

- Đối với cấp tỉnh:

+ Mức chi 200.000 đồng/báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra;

+ Mức chi 100.000 đồng/báo cáo góp ý, báo cáo chính lý.

- Đối với cấp huyện:

+ Mức chi 150.000 đồng/báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra;

+ Mức chi 80.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chính lý.

- Đối với cấp xã: Mức chi 80.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chính lý.

d. Chi cho cá nhân tham gia hội thảo; phục vụ công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo, thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân:

- Đối với cấp tỉnh: Mức chi 50.000 đồng/người/buổi;

- Đối với cấp huyện: Mức chi 40.000 đồng/người/buổi;

- Đối với cấp xã: Mức chi 30.000 đồng/người/buổi.



đ. Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đối với dự thảo văn bản:

- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến): 20.000 đồng/phiếu;

- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo: Mức chi 100.000 đồng/bản tổng hợp.

e. Đối với khâu rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật phục vụ trực tiếp cho việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ nội dung công việc cần triển khai, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật vận dụng mức chi quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28/12/2007 hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác văn bản quy phạm pháp luật.

g. Đối với công tác soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, căn cứ dự toán kinh phí được giao và tính chất phức tạp của mỗi văn bản, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo phân bổ mức kinh phí phù hợp cho từng văn bản, nhưng tổng mức phân bổ kinh phí để thực hiện các nội dung chi và mức chi quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều này không được vượt quá mức khống chế tối đa quy định dưới đây:

- Đối với cấp tỉnh:

+ Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân: Tối đa không quá 5.000.000 đồng/văn bản;

+ Dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: Tối đa không quá 2.500.000 đồng/văn bản;

- Đối với cấp huyện:

+ Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân: Tối đa không quá 3.000.000 đồng/văn bản;

+ Dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: Tối đa không quá 1.500.000 đồng/văn bản;

- Đối với cấp xã:

+ Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân: Tối đa không quá 2.000.000 đồng/văn bản;

+ Dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: Tối đa không quá 1.000.000 đồng/văn bản.

h. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thì mức chi cụ thể như sau:

- Dự thảo văn bản của cấp tỉnh: Tối đa không quá 7.000.000 đồng/văn bản;

- Dự thảo văn bản của cấp huyện: Tối đa không quá 5.000.000 đồng/văn bản;

- Dự thảo văn bản của cấp xã: Tối đa không quá 3.000.000 đồng/văn bản.

i. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh; soạn thảo; thẩm định; thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định mức chi cụ thể cho từng văn bản nhưng không được vượt mức chi quy định tại Nghị quyết này.

4. Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành và bố trí trong dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn tại khoản 3, mục II Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC.

5. Đối với các nội dung có liên quan khác mà Nghị quyết không quy định thì thực hiện thống nhất theo Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC.

Điều 2. Kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và quy định tại Điều 12 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP, được vận dụng chi theo Thông tư liên tịch của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính số 158/2007/TTLT-BTC-BTP.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

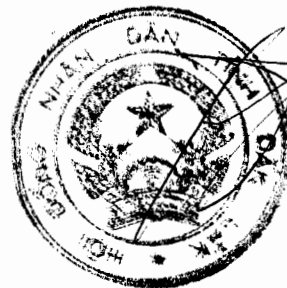
Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; thay thế Nghị quyết số 27/2006/NQ-HĐND ngày 11/5/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, Kỳ họp Chuyên đề thông qua./.

Nơi nhận: *Cl. T. T. T. T.*

- Nhu Điều 3;
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Niê Thuật